



FORTRESS
TOOLS





FORTRESS
TOOLS



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2017

TỔNG QUAN VỀ FORTRESS



Tên tiếng Việt:	Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam
Tên tiếng Anh:	Vietnam Fortress Tools JSC
Trụ sở chính:	Lô B8 + B9+B10 Khu Công nghiệp Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
Điện thoại:	02273 618 991
Fax:	02273 618 995
Website:	http://fortresstools.com.vn
Email:	contact@fortresstools.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000383611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14/7/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 12 ngày 28/12/2017
Vốn điều lệ:	268.078.350.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao;
Địa bàn kinh doanh:	Công ty có 1 trụ sở chính, 2 nhà máy tại tỉnh Thái Bình cùng 1 văn phòng đại diện tại Hà Nội. Sản phẩm chủ yếu xuất khẩu đi các thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản (Chiếm hơn 90% doanh thu).

SỨ MỆNH

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress là một nhà sản xuất hàng đầu thế giới về dụng cụ làm vườn và các sản phẩm tiêu dùng khác có trụ sở tại miền Bắc Việt Nam. Chúng tôi hoạt động với tôn chỉ "Hướng tới khách hàng". Chúng tôi mang đến giá trị lớn cho khách hàng bằng cách cung cấp các sản phẩm chất lượng, sáng tạo với giá thành cạnh tranh.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tiết kiệm: Giữ chi phí thấp để có giá tốt nhất cho khách hàng.

Chất lượng: Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao và đáng tin cậy.

Tăng trưởng: Luôn tham vọng và phát triển các sản phẩm nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn.

Tốc độ: Giữ bộ máy tinh giản, đưa ra các quyết định nhanh chóng và có hiệu quả.

Khát vọng: Tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của doanh nghiệp và khách hàng. Không tự mãn, luôn thách thức bản thân, và tìm cách cải thiện.

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CÔNG TY



TẬP ĐOÀN FORMOSA TOOLS



2007: Công ty tăng vốn điều lệ lên 29 tỷ, tương đương 1,8 triệu USD, đồng thời tăng vốn đầu tư vào dự án nhà máy sản xuất lên 6 triệu USD. Nhà máy đầu tiên chính thức đi vào hoạt động với diện tích 5,2ha sản lượng tối đa 2.000 tấn/1 năm. Sản phẩm chủ yếu được xuất khẩu (90%) tới các đối tác của Tập đoàn Formosa trên toàn cầu.

2006: Công ty TNHH Công nghiệp ngũ kim Formosa được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Trụ sở chính của công ty đặt tại Lô B8+B9+B10, Khu CN Phúc Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần hữu hạn Formosa có trụ sở chính tại Đài Loan. Vốn điều lệ ban đầu là 900.000 USD. Công ty bắt đầu triển khai dự án nhà máy sản xuất dụng cụ cầm tay, đồ ngoại thất sân vườn, đồ ngũ kim với tổng đầu tư 3 triệu USD tại Khu Công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

2008: Nhà máy tại Thái Bình trở thành trụ sở sản xuất chính của Tập đoàn Formosa sau khi công ty dừng hoạt động của nhà máy ở Phúc Châu, Trung Quốc.

2009-2015: Công ty liên tục quy mô hoạt động về vốn và năng lực sản xuất với tổng vốn đầu tư vào nhà máy lên đến 10 triệu USD

2017: Công ty liên tục mở rộng quy mô với việc tăng vốn điều lệ và vốn đầu tư dự án, đồng thời triển khai xây dựng nhà máy thứ 2 với số vốn 6,5 triệu USD. Công ty cũng lên kế hoạch triển khai xây dựng nhà máy thứ 3 vào năm 2018.

2016: Công ty chuyển đổi mô hình loại hình hoạt động từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, sau đó đổi tên thành tên gọi hiện nay - Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam (Nhằm phân biệt với Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh thuộc Tập đoàn nhựa Formosa). Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao đối với các mặt hàng sản xuất tại Việt Nam đến từ các đối tác trên toàn cầu, công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất với việc tăng vốn điều lệ, đồng thời mở rộng đầu tư dự án nhà máy sản xuất.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TẠI FORTRESS





Kính gửi: Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, đối tác

Fortress đã có một năm 2017 tăng trưởng đáng khích lệ và tự hào, với lợi nhuận sau thuế đạt 62.906.127.559 đồng, tăng 169% so với năm 2016 trong khi doanh thu chỉ tăng 18% so với năm trước. Ngoài ra, đối với các nhiệm vụ như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng nhà máy, huy động vốn, tái cấu trúc cơ cấu doanh nghiệp theo hướng hiệu quả hơn, phát triển nguồn nhân lực... đều có bước chuyển biến quan trọng, góp phần vào sự thành công của công ty trong năm 2017.

Hơn một thập kỷ trước, khi chúng tôi bắt đầu ở Thái Bình, rất khó thuyết phục các khách hàng như Walmart hay Home depot đặt hàng trực tiếp từ Việt Nam. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã trở thành một trong những điểm sáng về tăng trưởng kinh tế, trong đó có nguyên nhân thúc đẩy lớn từ việc tăng cường xuất khẩu, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất. Các công ty như Fortress hiện có lợi thế đáng kể so với các đối thủ cạnh tranh ở Trung Quốc, nơi có chi phí lao động ngày càng gia tăng, thuế suất cao và không còn nhiều hỗ trợ từ chính phủ cho các nhà xuất khẩu. Tôi tin tưởng rằng Fortress sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ ở Việt Nam trong thập kỷ tới, với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các khách hàng lâu năm của chúng tôi như LIDL, cũng như chính quyền địa phương Thái Bình và Việt Nam.

Tôi rất vui mừng được thông báo tới Quý vị rằng kể từ năm 2018, một trong những khách hàng lớn nhất của chúng tôi là chuỗi siêu thị bán lẻ LIDL với doanh thu hơn 60 tỷ Euro 1 năm, trực thuộc tập đoàn Schwarz có quy mô lớn thứ 4 thế giới, đã quyết định chọn Fortress là đối tác chiến lược tại Việt Nam. Ngoài việc ưu tiên dành các đơn đặt hàng cho Fortress, LIDL sẽ trợ giúp công ty trên các lĩnh vực sắp xếp tài chính, giới thiệu đối tác, marketing... để Fortress có thể phát triển năng lực sản xuất của mình thành nhà cung cấp lớn nhất của LIDL tại thị trường Việt Nam, không chỉ trên lĩnh vực dụng cụ làm vườn mà còn các mặt hàng khác như đồ chơi bằng gỗ, các đồ dùng gia đình. Hiện tại Fortress đã hợp tác cùng đối tác Wonderworld Toys đến từ Thái Lan trên lĩnh vực tư vấn về thiết kế, kỹ thuật, để sản xuất các mặt hàng đồ chơi phục vụ cho nhu cầu hàng trăm triệu USD mỗi năm của LIDL đối với mặt hàng này. Ngoài việc giới thiệu Wonderworld Toys, LIDL còn giúp chúng tôi thiết lập hạn mức L/C với ngân hàng Standard Chartered tại Việt Nam, đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh được thông suốt. Đồng thời, Ban lãnh đạo của LIDL Hongkong cũng sẽ tham gia các sự kiện quan trọng trong năm 2018 của Fortress như ĐHĐCĐ thường niên 2018, lễ chào sân HNX, lễ khởi công xây dựng nhà máy thứ 3... với tư cách khách mời danh dự.

Từ kinh nghiệm hàng chục năm làm việc với các tên tuổi lớn nhất trên lĩnh vực bán lẻ như Walmart, Aldi, LIDL, Home depot, thông qua mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với LIDL, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục phát triển quan hệ tương tự với các khách hàng khác. Dựa vào đó, Fortress tự tin rằng công ty sẽ phát triển hết sức mạnh mẽ trong các năm tới tới, từ nhà sản xuất lớn thứ 2 thế giới trên lĩnh vực dụng cụ làm vườn, vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng tiêu dùng quy mô lớn tại khu vực và thị trường Việt Nam. Fortress hướng tới doanh thu vượt mức 100 triệu USD vào năm 2020, khi chúng tôi có 3 nhà máy tại Thái Bình với tổng công suất lên đến 176 triệu USD một năm.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và toàn thể CBNV Công ty CP CN Ngũ kim Fortress Việt Nam, tôi xin trân trọng gửi tới Quý vị lời cảm ơn sâu sắc. Fortress luôn mong muốn được tiếp tục là đối tác tin cậy và song hành cùng Quý vị trên con đường chinh phục những thành công phía trước.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



S - Điểm mạnh

Khách hàng lâu năm gồm các chuỗi bán lẻ (thương hiệu riêng) & các nhãn hiệu nổi tiếng tại Mỹ & Châu Âu

Tuân thủ BSCI và các tiêu chuẩn về chất lượng ngặt nghèo tại Châu Âu

Là nhà sản xuất ODM và không có HĐ độc quyền, Fortress có thể sản xuất cho các khách hàng là đối thủ của nhau

Nhà sản xuất với nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất chi phí thấp

W - Điểm yếu

Năng lực sản xuất cần được mở rộng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng

O - Cơ hội

Sản xuất dụng cụ làm vườn: Cạnh tranh trực tiếp với Fortress là một nhà sản xuất lớn có trụ sở tại Trung Quốc, ngoài ra còn có các nhà sản xuất nhỏ tại Trung Quốc, Đài Loan, những nơi có chi phí sản xuất ngày càng tăng.

Sản xuất các sản phẩm tiêu dùng khác: Thị trường lớn hơn nhưng có tính cạnh tranh cao. Các chuỗi bán lẻ cạnh tranh bằng thương hiệu riêng để giành được thị phần từ các kênh phân phối khác. Họ cần các nhà cung cấp đáng tin cậy, chi phí thấp để thay thế các nhà sản xuất từ Trung Quốc với giá cả ngày càng tăng

T - Nguy cơ

Cạnh tranh từ nhà sản xuất ở các nước có giá thành rẻ khác

Từ việc phân tích các điểm mạnh, yếu của Fortress, và những điều kiện thuận lợi cũng như thách thức của thị trường, Fortress đã đưa ra các định hướng phát triển dựa trên chiến lược cạnh tranh bằng sản xuất chi phí thấp như sau:

COST LEADERSHIP

benefits
- costs
net value

← FOCUS

Giá thành cạnh tranh, sản phẩm chất lượng thỏa mãn các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng đối với các sản phẩm xuất xứ từ VN

TĂNG TRƯỞNG

Mở rộng danh mục sản phẩm thông qua đầu tư mở rộng sản xuất cũng như M&A

Chiếm lĩnh thị phần tại Châu Âu/Mỹ từ các đối thủ khác đối với mặt hàng dụng cụ làm vườn truyền thống



Dụng cụ thể thao



Ngoại thất sân vườn



Đồ chơi bằng gỗ

Nhà máy mới đi vào hoạt động sẽ nâng cao công suất sản xuất của DN

Rủi ro về kinh tế vĩ mô:

Chúng tôi đánh giá nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng mức cao trên 6%/năm cùng lạm phát được kiểm chế ở mức dưới 5% trong các năm tới. Tỷ giá, lãi suất không biến động mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển. Trong thời gian tới, FORTRESS sẽ mạnh dạn đầu tư, nâng cao công suất sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng từ khách hàng.

Rủi ro về pháp luật:

Các chính sách cũng như hệ thống pháp luật đang được cải thiện theo xu hướng tích cực và thuận lợi hơn, tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Để tuân thủ đúng pháp luật, Công ty sử dụng các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý. Đồng thời, các bộ phận chức năng chuyên môn cũng thường xuyên liên hệ, trao đổi và nhận được sự hướng dẫn chỉ đạo trực tiếp từ các cơ quan thẩm quyền.

Rủi ro về cân đối dòng tiền:

Với danh mục nhiều dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng dụng cụ làm vườn và Công ty luôn cần một lượng tiền lớn để đầu tư và phát triển. Công ty luôn đề cao quản lý chặt chẽ dòng tiền và xây dựng một cơ cấu vốn hợp lý giữa nguồn vốn đầu tư dài hạn và ngắn hạn, có những biện pháp phòng vệ về giá các nguyên vật liệu đầu vào, xây dựng chính sách bán hàng và thu hồi công nợ áp dụng với từng nhóm khách hàng cũng như thực hiện kế hoạch trả nợ nhà cung cấp để duy trì các khách hàng lớn đối với các sản phẩm của nhà máy, đồng thời luôn giữ chữ tín trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình. FORTRESS cũng trong quá trình đàm phán với khách hàng và các tổ chức tín dụng nước ngoài để mở L/C thanh toán cho FORTRESS trực tiếp tại Việt Nam, đẩy nhanh quá trình thu hồi công nợ.

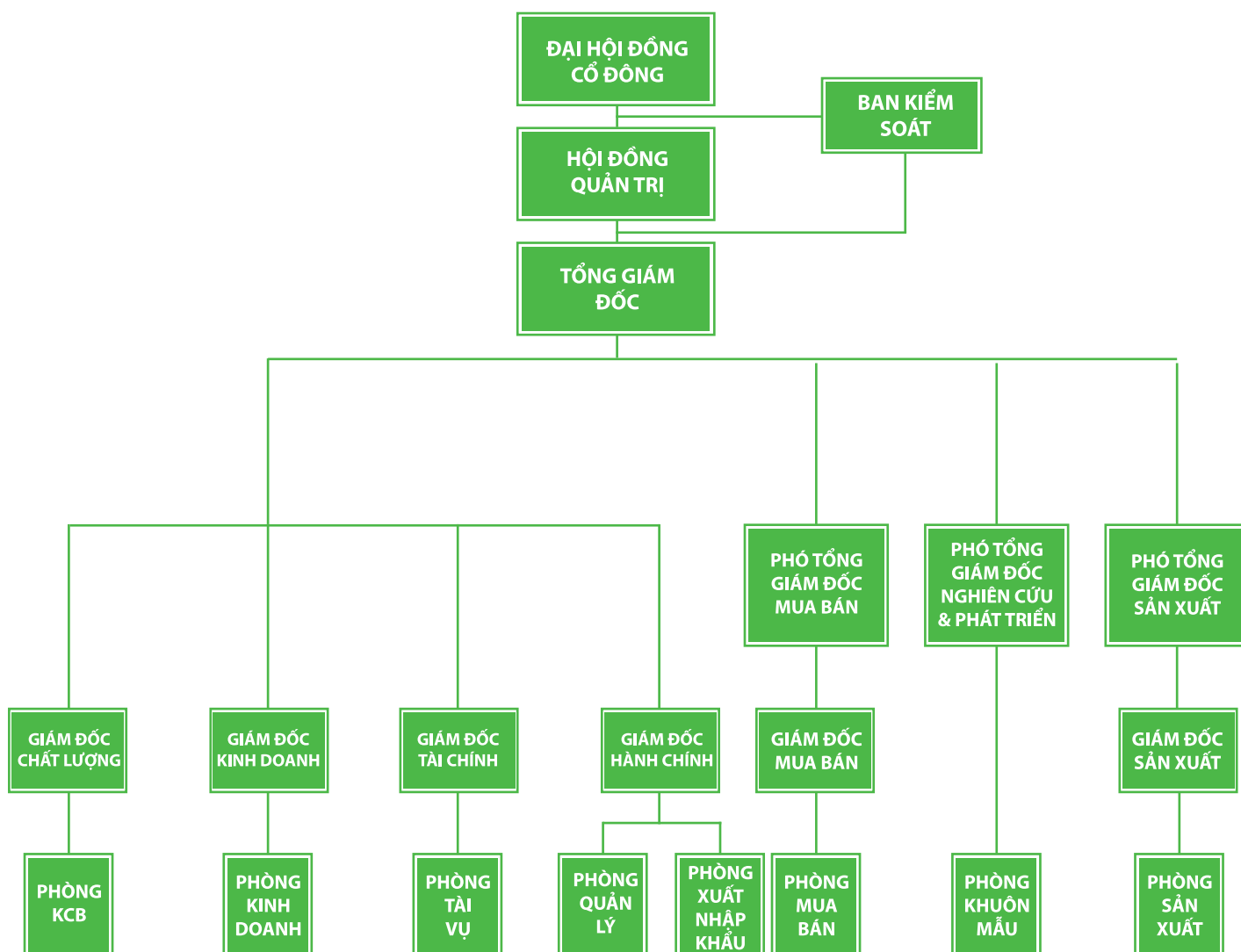
Rủi ro cạnh tranh và thị trường:

Một xu hướng đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới là các chuỗi bán lẻ lớn kết hợp trực tiếp với các nhà sản xuất chất lượng tốt với giá cả cạnh tranh để đưa ra dòng sản phẩm mang thương hiệu của riêng mình, cạnh tranh với các thương hiệu truyền thống. FORTRESS cung cấp sản phẩm cho các thương hiệu riêng nổi tiếng như Stanley Black & Decker lẫn các nhà bán lẻ lớn nhất thế giới như Wal-mart, Aldi, LIDL. Nhận thấy nhu cầu mua hàng với xuất xứ Việt Nam rất lớn từ các chuỗi bán lẻ này, FORTRESS sẽ đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng khác, sử dụng công nghệ tương tự như sản xuất dụng cụ làm vườn như dụng cụ thể thao, đồ ngoại thất sân vườn, đồ chơi bằng gỗ. Từ năm 2018, FORTRESS sẽ hợp tác chiến lược cùng LIDL, chuỗi bán lẻ lớn thứ 4 thế giới để trở thành nhà cung cấp lớn nhất tại Việt Nam cho LIDL đối với mặt hàng dụng cụ làm vườn và đồ chơi bằng gỗ. Sau khi hợp tác thành công với LIDL, FORTRESS dự kiến cũng sẽ nhận được các đơn hàng tương tự từ các khách hàng khác như Walmart hay Aldi. Điều này giúp cho FORTRESS mở rộng danh mục sản phẩm, mở rộng thị phần trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng có trị giá hàng chục tỷ USD như đồ chơi, dụng cụ thể thao, ngoại thất sân vườn và không bị phụ thuộc quá nhiều vào thị trường dụng cụ làm vườn.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm được quyết định bởi hai yếu tố quan trọng nhất là chất lượng sản xuất và sự ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào. Công ty hiện nay đang có nguồn nguyên liệu dồi dào và ổn định, do đó rủi ro về chất lượng đầu ra chủ yếu đến từ quá trình sản xuất. Để hạn chế rủi ro về chất lượng, Công ty đã đề ra các chiến lược như: chuẩn hóa hệ thống kiểm tra kiểm soát và ban hành các chính sách chặt chẽ, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trực tiếp liên quan đến quá trình sản xuất như Phòng KCS, Phòng khuôn mẫu, Phòng Sản xuất, thi hành các chính sách về nhân sự nhằm xây dựng đội ngũ công nhân tay nghề cao, gắn bó với công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC





**Ông
Hsu Ting Hsin**



**Ông
Liang Tung Hsing**



**Ông
Tsai Chui Tien**



**Ông
Tsai Jer Shyong**



**Ông
Carl Ronald Gordon**

Ông Hsu Ting Hsin

Ông Hsu Ting Hsin (Tony Hsu), quốc tịch Đài Loan, là Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam, đồng thời cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần hữu hạn Công nghiệp ngũ kim Formosa (Đài Loan); Chủ tịch Emblem Holding Group Corp, 2 cổ đông lớn nhất của Fortress Việt Nam thuộc Tập đoàn Formosa Đài Loan.

Ông Tony Hsu là một nhà quản lý dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dụng cụ làm vườn, là thế hệ thứ 3 của gia đình Hsu tham gia quản lý Tập đoàn Formosa Đài Loan, nhà sản xuất dụng cụ làm vườn hàng đầu thế giới.

Ông Tony Hsu tốt nghiệp 2 trường Đại học Đại học Kinh doanh Quốc gia Đài Bắc chuyên ngành Luật/Thuế và Đại học DeVry-California chuyên ngành Marketing.

Ông Liang Tung Hsing

Ông Liang Tung Hsing (Raymond Liang), quốc tịch Đài Loan, là thành viên HĐQT tại Fortress Việt Nam. Ông là một chuyên gia trong lĩnh vực Kế toán - Tài chính với gần 30 năm kinh nghiệm.

Ngoài ra ông còn là Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần hữu hạn Công nghiệp ngũ kim Formosa (Đài Loan).

Ông Tsai Chui Tien

Ông Tsai Chui Tien, quốc tịch Đài Loan, là thành viên HĐQT của Fortress Việt Nam.

Ngoài ra ông Tsai Chui Tien còn là Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm tổng giám đốc Công ty TNHH Khai phát Đài Tín (tên trước đây: Công ty CPHH Phát triển KCN Đài Tín), doanh nghiệp đã thực hiện xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Khánh (thành phố Thái Bình).

Ông Tsai Jer Shyong

Ông Tsai Jer Shyong, quốc tịch Đài Loan, là thành viên HĐQT độc lập tại Fortress Việt Nam.

Ông Tsai Jer Shyong là một chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đã từng nắm giữ các chức vụ quan trọng tại nhiều ngân hàng ở Đài Loan như: Tổng giám đốc First bank, TGD First Holding, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng đất đai, Chủ tịch HĐQT TW Taiwan Financial Holdings, Thành viên HĐQT thường vụ Ngân hàng Đài Loan.

Ông Carl Ronald Gordon

Ông Carl Ronald Gordon, quốc tịch Anh, tham gia HĐQT của Fortress Việt Nam từ tháng 12/2017 với tư cách thành viên HĐQT độc lập. Ngoài ra ông còn là trưởng đại diện Văn phòng đại diện Khronos Advisory Limited tại TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ông Carl Ronald Gordon là chuyên gia trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính doanh nghiệp với hơn 20 năm kinh nghiệm tư vấn mua bán & sáp nhập (M&A) tại khu vực Đông Nam Á và các thị trường mới nổi. Ông đã từng làm việc tại các công ty kiểm toán lớn trên thế giới như EY, PWC, KPMG, BDO.

Ông tốt nghiệp Đại học Manchester, Anh Quốc và có chứng chỉ của Viện Kế toán Công Chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW).



**Ông
Hsu Ting Hsin**



**Ông
Chang Neng Ching**



**Ông
Kuo Hsien Cheng**



**Ông
Hsu Wei Chun**



**Bà
Nguyễn Thị Cẩm Vân**

Ông Hsu Ting Hsin

Ông Hsu Ting Hsin (Tony Hsu), quốc tịch Đài Loan, là Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam, đồng thời cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần hữu hạn Công nghiệp ngũ kim Formosa (Đài Loan); Chủ tịch Emblem Holding Group Corp, 2 cổ đông lớn nhất của Fortress Việt Nam thuộc Tập đoàn Formosa Đài Loan.

Ông Tony Hsu là một nhà quản lý dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dụng cụ làm vườn, là thế hệ thứ 3 của gia đình Hsu tham gia quản lý Tập đoàn Formosa Đài Loan, nhà sản xuất dụng cụ làm vườn hàng đầu thế giới.

Ông Tony Hsu tốt nghiệp 2 trường Đại học Đại học Kinh doanh Quốc gia Đài Bắc chuyên ngành Luật/Thuế và Đại học DeVry-California chuyên ngành Marketing.

Ông Chang Neng Ching

Ông Chang Neng Ching (Nelson Chang), quốc tịch Đài Loan giữ chức Phó TGDĐ phụ trách bộ phận Nghiên cứu và Phát triển. Ông đã làm việc tại Tập đoàn Formosa Đài Loan từ năm 1992, và gắn bó với Fortress Việt Nam từ những ngày đầu tiên khi công ty bắt đầu hoạt động tại Việt Nam.

Ông Kuo Hsien Cheng

Ông Kuo Hsien Cheng, quốc tịch Đài Loan giữ chức Phó TGDĐ phụ trách bộ phận Sản xuất. Ông Kuo có gần 40 năm kinh nghiệm làm việc tại các doanh nghiệp tại Đài Loan và Việt Nam, trong đó thời gian gắn bó với Fortress Việt Nam là gần 10 năm.

Ông Hsu Wei Chun

Ông Hsu Wei Chun (James Hsu), quốc tịch Đài Loan, là Phó TGDĐ phụ trách bộ phận Thu mua. Ông đã có thời gian dài gắn bó với Fortress Việt Nam và từng nắm giữ cương vị TGDĐ giai đoạn 2011-2013.

Ngoài ra ông Hsu cũng nắm giữ các chức vụ tại các công ty thuộc Tập đoàn Formosa như Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần hữu hạn Công nghiệp ngũ kim Formosa (Đài Loan); Giám đốc Công ty GARDEN PALS, INC (Mỹ); Tổng giám đốc Công ty TNHH Garden Pals

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân đã đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng tại Fortress Việt Nam từ năm 2011. Trước đó bà đã từng giữ chức Kế toán trưởng tại Công ty CP kem quốc tế, và vị trí Kế toán tổng hợp tại các Công ty TNHH thiết bị y tế, vật tư khoa học kỹ thuật Hồng Hà, Sakura Corp.



**Bà
Vi Nguyệt Cẩm**



**Bà
Nguyễn Thị Linh**



**Bà
Lê Thị Thu Hương**

Bà Vi Nguyệt Cẩm

Bà Vi Nguyệt Cẩm đã gắn bó với công ty từ năm 2017 với cương vị Giám đốc quan hệ đầu tư và được bầu vào vị trí Trưởng Ban kiểm soát từ tháng 12/2017. Bà Vi Nguyệt Cẩm là một chuyên gia có nhiều năm làm việc tại các tổ chức lớn trong ngành dịch vụ tài chính như Ernst & Young (Trưởng nhóm kiểm toán) và VIB (Giám đốc phòng Kế hoạch & Ngân sách Tài chính). Bà Vi Nguyệt Cẩm là thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA), Hội Kiểm Toán Viên Hành Nghề Việt Nam (VACPA). Bà Vi Nguyệt Cẩm tốt nghiệp cử nhân loại giỏi – chuyên ngành Kế toán ĐH Kinh tế quốc dân và Thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học London – Chương trình Quốc tế do Đại học University College London giảng dạy.

Bà Nguyễn Thị Linh

Bà Nguyễn Thị Linh đã gắn bó với công ty từ năm 2017 với cương vị Trợ lý Giám đốc và được bầu vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát từ tháng 12/2017. Bà Linh có bằng cử nhân Kế toán – Kiểm toán 3 năm kinh nghiệm làm việc tại công ty Kiểm toán DFK Việt Nam

Bà Lê Thị Thu Hương

Bà Lê Thị Thu Hương tốt nghiệp ĐH Quốc Gia TP HCM và đã có hơn 4 làm việc tại Fortress. Bà được bầu vào vị trí thành viên Ban kiểm soát từ tháng 12/2017.

Hoàn thành nhà máy thứ 2

Nhà máy thứ 2 chuyên sản xuất kéo hoa đi vào hoạt động, nâng tổng công suất của Fortress lên 76 triệu USD.

Ký kết nhiều hợp đồng mới

Trong năm Fortress đã nhận thêm được rất nhiều đơn đặt hàng từ các khách hàng hiện tại: doanh thu bán hàng cho Walmart tăng 79%, LIDL tăng 38% Fortress cũng đã ký hợp đồng mới với Bond, công ty nắm giữ bản quyền của thương hiệu nổi tiếng thế giới về các loại công cụ Stanley Black & Decker.

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ thành công

Để đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà máy thứ 3, Fortress đã phát hành thành công lượng cổ phiếu trị giá 10 triệu USD tới các cổ đông hiện hữu và các cổ đông mới tại nước ngoài và Việt Nam, trong đó có 2 quỹ đầu tư đến từ Châu Âu & Thái Lan.

ĐHĐCĐ chấp thuận kế hoạch trở thành công ty đại chúng và niêm yết trên sàn chứng khoán tại Hà Nội (HNX)

Fortress đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để trở thành công ty đại chúng cũng như niêm yết tại sàn chứng khoán Hà Nội vào nửa đầu năm 2018, trước khi chuyển sang sàn chứng khoán HCM năm 2019.

Các kế hoạch M&A phục vụ nâng cao năng lực sản xuất

ĐHĐCĐ tháng 12/2017 đã phê duyệt cho các phương án mở rộng năng lực sản xuất của Fortress như sau:

- Đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất đồ chơi bằng gỗ có diện tích 200.000 m2 tại khu kinh tế thuộc xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy.
- Nhận chuyển nhượng vốn ở Công ty TNHH Garden Pals để mở rộng quy mô sản xuất.
- Thành lập liên doanh với XHL: (hiện đang thuê diện tích và công nhân của Fortress để sản xuất dụng cụ thể thao).
- Mua lại Công ty cổ phần bách hóa Phúc Khánh có diện tích khoảng 17.000 m2 trong khu thương mại với giá USD 1.6 triệu để làm bếp ăn tập trung, ký túc xá, trung tâm đào tạo cho nhân viên (phục vụ cho nhà máy 3).

	Dự án: Nhà máy sản xuất kéo hoa xuất khẩu	Dự án: Nhà máy sản xuất đồ chơi bằng gỗ, đồ ngoại thất dụng cụ thể thao
Địa điểm	Lô E3+E3', Khu công nghiệp Phúc Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.	Xã Thái Thọ, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình.
Mục tiêu	Sản xuất các sản phẩm về kéo hoa.	Sản xuất đồ chơi bằng gỗ, đồ ngoại thất, dụng cụ thể thao.
Giá trị dự án	6.5 triệu USD.	28 triệu USD (20 triệu cho giai đoạn từ Q3.2018-Q3.2019).
Ưu thế của dự án	Gần nhà máy 1 tại KCN Phúc Khánh TP Thái Bình, tiện cho việc tối ưu hóa diện tích công năng của 2 nhà máy. Chuyên sản xuất kéo hoa, sản phẩm có biên lợi nhuận tốt nhất trong các sản phẩm dụng cụ làm vườn. Diện tích nhỏ (bằng 40% diện tích của Nhà máy 1) song công suất lớn hơn (doanh thu tối đa 44 triệu USD so với 32 triệu USD của nhà máy 1).	Diện tích lớn (20ha), chi phí thấp do Fortress được tỉnh Thái Bình cho phép tự xây dựng cơ sở hạ tầng (thay vì thuê lại từ công ty khai thác & phát triển KCN). Công suất lớn nhất trong 3 nhà máy (Doanh thu tối đa ước tính lên tới 100 triệu USD 1 năm), các sản phẩm đa dạng. Giao thông thuận tiện do nằm gần đường cao tốc và mất khoảng 30 phút để tới cách Cảng Hải Phòng.
Thời gian thi công	1 năm (2016-2017).	Giai đoạn 1: Q3.2018-Q3.2019: xây dựng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị. Giai đoạn 2: Từ 2019: Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao công suất sản xuất.
Tiến độ	Đã hoàn thiện	Sẽ khởi công vào Q3 - 2018 và đi vào sản xuất từ Q3 - 2019.

Sản phẩm của nhà máy 2



Sản phẩm dự kiến của nhà máy 3

- + Đồ ngoại thất
- + Đồ chơi
- + Dụng cụ thể thao



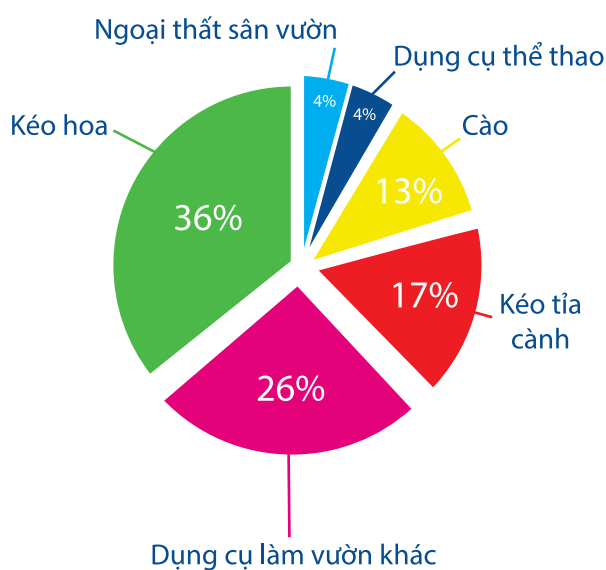
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2017



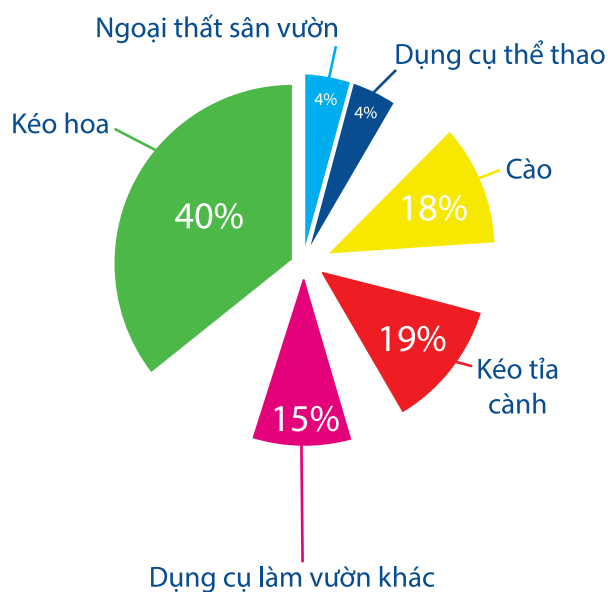
ĐVT: Triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2016	Tăng/giảm so với năm 2016
1	Tổng tài sản	1.193.069	750.916	59,9%
2	Vốn điều lệ	268.078	124.742	114,9%
3	Doanh thu thuần	545.284	458.788	18,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	67.773	24.323	178,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	62.906	23.401	168,8%
6	Tỷ suất LN/DT (ROS)	11,54 %	5,10%	126,2%
7	Tỷ suất LN/TTS BQ (ROA)	6,74%	3,42%	89,2%
8	Tỷ suất LN/Vốn BQ (ROE)	13,48	16,85	25,0%

Doanh thu 2017 tính theo tỉ trọng sản phẩm



Lợi nhuận gộp 2017 tính theo tỉ trọng sản phẩm



Đánh giá chung:

Với ưu thế đa dạng về chủng loại, mẫu mã và có chất lượng cao, sản phẩm của Công ty đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng và các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng của các thị trường xuất khẩu khó tính. Công ty cũng có lợi thế được làm việc trực tiếp với các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới với nhu cầu nhập hàng rất lớn mà không cần thông qua đại lý, do đó tiết kiệm được các chi phí bán hàng, đồng thời đạt biên lợi nhuận gộp tốt. Tỷ lệ này đã tăng lên mức 22% trong năm 2017, so với con số 15% vào năm 2016.

Trong năm 2017, doanh thu của công ty có sự tăng trưởng từ 458 tỷ năm 2016 lên 545 tỷ. Nguyên nhân đến từ nhu cầu không ngừng gia tăng đối với sản phẩm của Fortress. Tỷ trọng doanh thu xuất khẩu tiếp tục ở mức cao, hơn 90% sản phẩm của công ty được xuất khẩu tới các thị trường truyền thống như Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản. Mặt hàng chủ lực là dụng cụ làm vườn tiếp tục được ưa chuộng và có mặt tại các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới như Walmart, Aldi, LIDL...

Trong các mặt hàng dụng cụ làm vườn, các dụng cụ cắt tỉa, bao gồm kéo hoa, kéo tỉa cành, kéo tỉa hàng rào...là các sản phẩm luôn chiếm doanh thu cao với biên lợi nhuận tốt. Đó đó, từ năm 2016, Fortress đã mạnh dạn xây dựng 1 nhà máy chuyên sản xuất kéo hoa và các dụng cụ cắt tỉa. Nhà máy này đã hoạt động từ cuối năm 2017, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của công ty. Một số mặt hàng khác có tiềm năng rất lớn như dụng cụ thể thao và đồ ngoại thất sân vườn mới chỉ được sản xuất với khối lượng nhỏ, tận dụng công suất thừa trong mùa thấp điểm, do đó chưa đóng góp nhiều vào doanh thu và lợi nhuận của Fortress năm 2017. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá các loại sản phẩm này sẽ tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2018, khi Fortress bắt đầu sản xuất theo đơn đặt hàng với giá trị tăng lên đáng kể đối với các sản phẩm này (chủ yếu tại thị trường Mỹ).

Cơ cấu sản phẩm của Fortress:

Trong năm 2017, sản phẩm kéo hoa, kéo tỉa cành tiếp tục là sản phẩm chủ lực của Công ty: Doanh thu thuần của mặt hàng kéo hoa tăng lên 36% năm 2017 so với 24% của năm 2016, đồng thời đóng góp lớn trong cơ cấu lợi nhuận gộp với tỷ trọng 40% và 19%. Các loại dụng cụ đào như cào, xẻng và các loại dụng cụ làm vườn khác chiếm tỷ lệ khoảng 10-17% mỗi loại trong cơ cấu doanh thu hàng năm. Hiện tại trong cơ cấu sản phẩm của Fortress, đồ ngoại thất sân vườn và đồ thể thao chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu doanh thu (4-5% đối với mỗi mặt hàng) và lợi nhuận gộp (2% đối với mỗi mặt hàng), tuy nhiên tiềm năng của 2 loại mặt hàng này trong tương lai là rất lớn. Kể từ năm 2018, Fortress sẽ tiến hành cung cấp đồ ngoại thất sân vườn cho Brown Jordan, một trong những tên tuổi lớn nhất trên thị trường Mỹ đối với mặt hàng ngoại thất sân vườn. Ngoài ra công ty có những cơ hội rất tốt để mở rộng sang danh mục sản phẩm sang các sản phẩm mới như đồ chơi bằng gỗ, đồ dùng gia đình cho đối tác chiến lược LIDL.

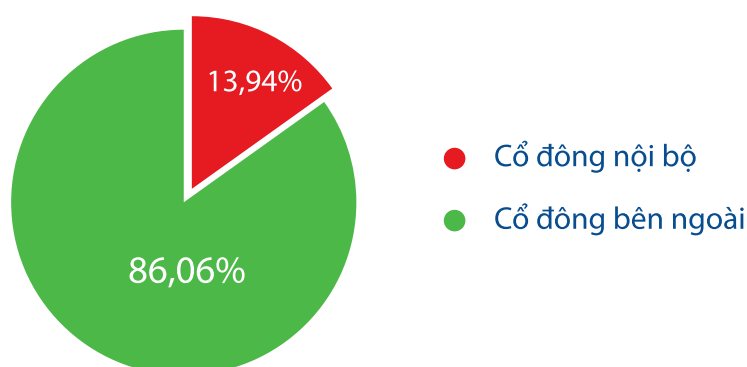
Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	115	2.872.910	28.729.100.000	10,72%
1	Cổ đông tổ chức	1	196.000	1.960.000.000	0,73%
2	Cổ đông cá nhân	114	2.676.910	26.769.100.000	9,99%
II	Cổ đông nước ngoài	41	23.934.925	239.349.250.000	89,28%
1	Cổ đông tổ chức	6	19.736.435	197.364.350.000	73,62%
2	Cổ đông cá nhân	35	4.198.490	41.984.900.000	15,66%
	Tổng cộng	156	28.807.835	268.078.350.000	100%

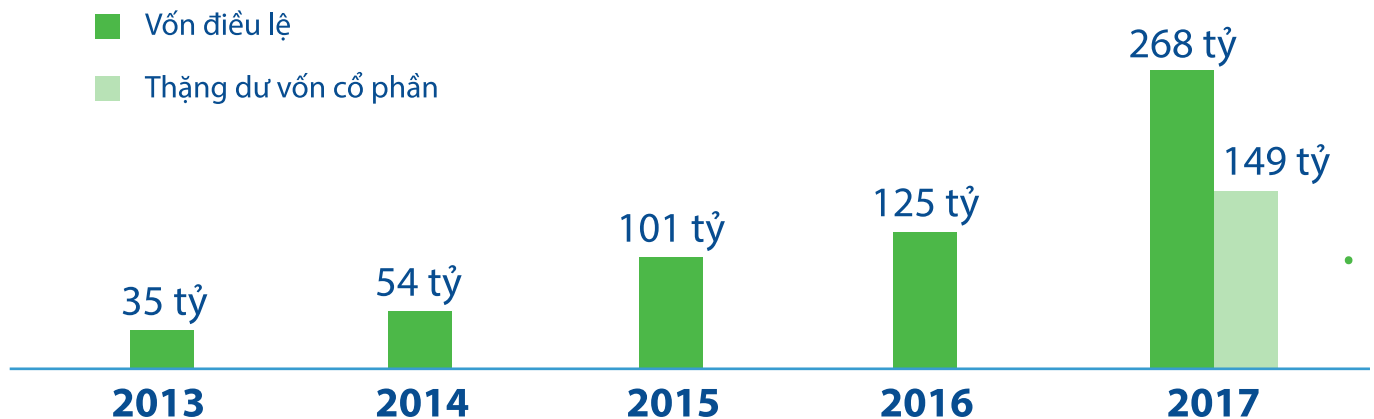
Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại thời điểm 31/12/2017

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu	% Sở hữu
1	Công ty CPHH Công nghiệp Ngũ Kim Formosa	Trụ sở chính: No22, Sec 2, Yen Hai Rd Fu Hsing, Hsiang, Chang Hua, Taiwan	8.190.981	30,55%
2	Emblem Holding Group Corp	Tầng 2, Trung tâm Lotemau, đường Vaca, Apia, Samoa	5.916.900	22,07%
3	Tsai Chui Tien	No.20-5, Ln.1230, Sec.4, Taiwan BLVD., Xitun Dist., Taichung City407 Taiwan (R.O.C)	1.403.000	5,23%
4	Probus Opportunities	106, Route D'Arlon, L-8210 Mamer Grand Duchy of Luxembourg	2.500.000	9,33%
5	VN Alpha Limited	PO Box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY-1-1104, Cayman Islands	1.977.000	7,37%
	Tổng cộng		19.987.881	74,56%

Cơ cấu cổ đông theo cổ đông nội bộ & cổ đông bên ngoài tại thời điểm 31/12/2017



Vốn điều lệ của Fortress qua các năm (Vốn điều lệ & Thặng dư vốn cổ phần)



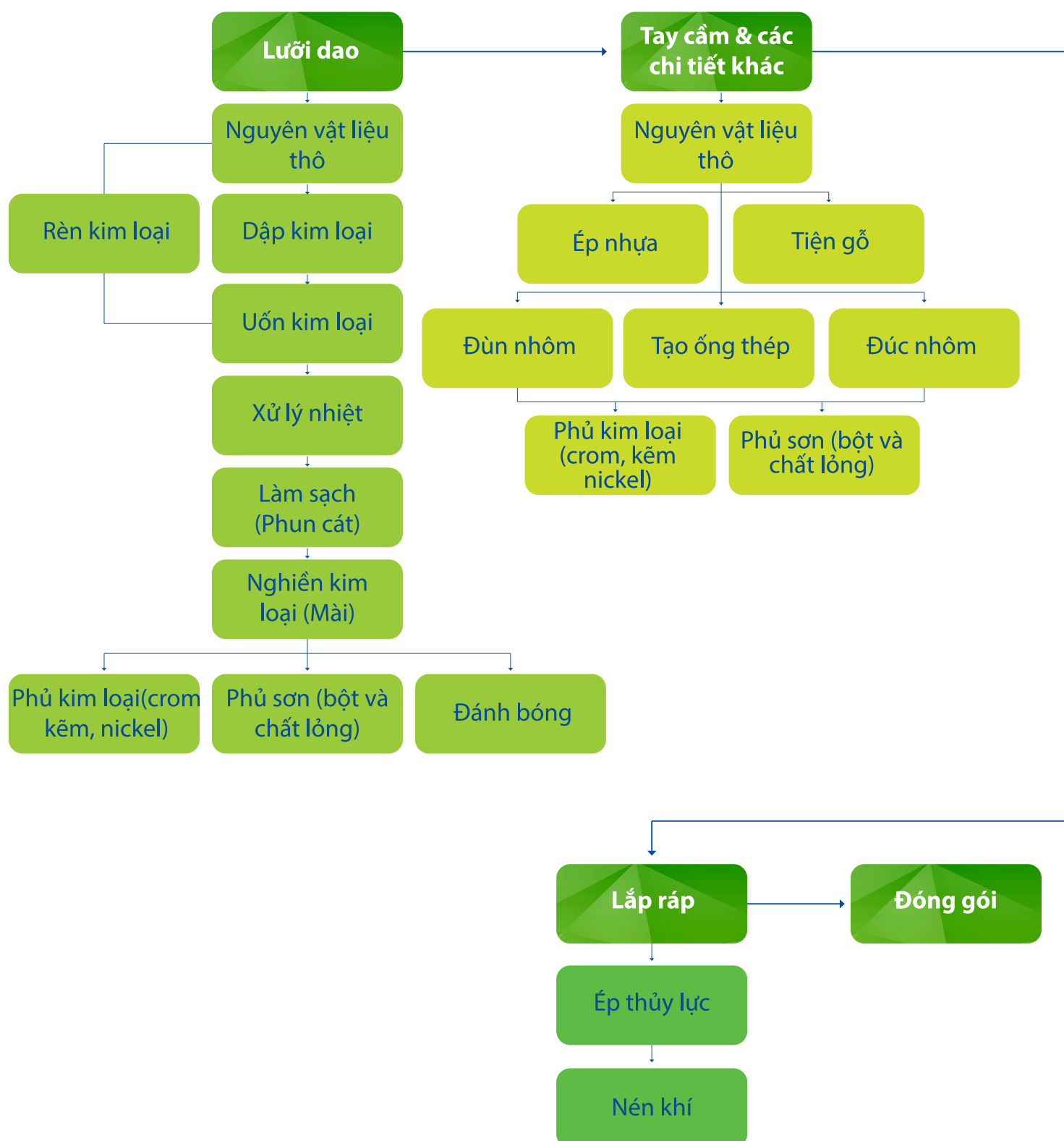
Fortress phát triển không ngừng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn trong tương lai

2016: Đã chuyển từ công ty TNHH sang công ty CP (tháng 9 năm 2016) tăng vốn điều lệ để mở rộng nhà máy 1 và xây dựng nhà máy 2.

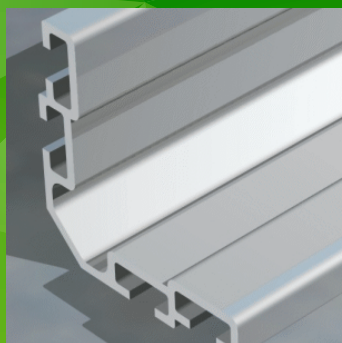
2017: Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư sáng lập và mới (bao gồm các quỹ cổ phiếu từ Châu Âu và Thái Lan) để tài trợ cho việc xây dựng nhà máy 3.

2018: Trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX trong Q2 - 2018 để tăng tính thanh khoản và giá trị vốn hóa thị trường.

2019: Chuyển từ HNX sang HOSE, và sẽ cân nhắc khả năng SPO (second public offering) tại sàn chứng khoán này.



CÁC NGUYÊN VẬT LIỆU CHÍNH CỦA FORTRESS



THÉP CUỘN

NHÔM

NHỰA

GỖ

Thép cuộn

Nhập khẩu 75% Đài Loan, 5% từ Trung Quốc, còn lại từ VN

Nhôm

Sử dụng 100% nguyên vật liệu nội địa tại Việt Nam

Nhựa

Nhập khẩu 100% từ Đài Loan

Gỗ

Nhập khẩu từ Brazil, Chile, New Zealand

Tiêu thụ nguyên vật liệu

Trong năm 2017 Fortress đã sử dụng khoảng 7.700 tấn nguyên vật liệu chủ yếu gồm nhôm, thép, nhựa, cụ thể:

Đồng dạng thanh.....	1.632 kg
Màu nhựa dạng cuộn.....	46.313 kg
Ống nhôm.....	159.251 kg
Thép cuộn.....	2.486.000 kg
Thép ống.....	274.875 kg
Thép tấm.....	3.994.275 kg
Thép thanh.....	69.801 kg
Thép dây.....	673.404 kg
Linh kiện, phụ kiện.....	89.843.647 chiếc
Bìa.....	9.953.670 tấn

Tiêu thụ năng lượng & nước

Fortress sử dụng các nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp bao gồm:

- + Điện
- + Ga, dầu mỡ (chủ yếu bếp ăn)

Tổng khối lượng nước sử dụng:
86.222 m³

Tỷ lệ phần trăm nước tái sử dụng trong năm của toàn công ty:
3,3 % (0,275%/tháng)

Tổng lượng nước tái sử dụng trong năm của toàn công ty
2.880 m³ (240m³/tháng)

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG



Các rủi ro về ô nhiễm môi trường	Biện pháp khắc phục
Ô nhiễm từ sử dụng NVL (NVL thừa, bụi và vụn kim loại)	Dự án sử dụng dây chuyền hiện đại, máy móc tự động nên hạn chế được lượng bụi phát sinh. Công đoạn đánh bóng sản phẩm dây truyền làm sạch bằng bi thép tự động nên sẽ tuần hoàn và tái sử dụng hạt làm sạch. Dây chuyền phun hạt bằng kim loại dự án nhập về mang tính chất đồng bộ nên có chức năng thu hồi hạt bằng kim loại dự án nhập về mang tính chất đồng bộ nên có chức năng thu hồi hạt kim loại sau khi phun, tỷ lệ thu hồi hạt kim loại để phun tiếp cho các đợt sau đạt tỷ lệ 90%. Hạt kim loại không thể tận dụng để phun tiếp nữa thì thu gom đem tái sản xuất, bụi, gỉ sắt sẽ được thu gom đưa vào bãi chứa chất thải rắn để san lấp mặt bằng của nhà máy. Đây là công nghệ làm sạch những nguyên liệu có diện tích nhỏ nên thực hiện hoàn toàn trong hộp khép kín đồng bộ. Đối với phun nhựa, nhà máy sử dụng công nghệ phun nhựa tự động, khép kín nên không có bụi phát sinh. Đặc biệt mùi nhựa cũng được xử lý đồng bộ trong công nghệ phun nhựa tự động của nhà máy.
Ô nhiễm nước thải (nước thải sinh hoạt nước rửa tay)	Lượng nước thải được thu gom và sử dụng lại nên nguồn nước thải này không gây ô nhiễm cho nguồn thải chung của nhà máy.
Ô nhiễm không khí (Khí thải độc hại hơi sơn, hơi dung môi các chất hóa học khác)	Nhà máy sử dụng công nghệ phun sơn tĩnh điện khô, đây là công nghệ hiện đại ít gây ô nhiễm môi trường, lượng bột sơn được thu hồi để tái sử dụng, nhiệt từ quá trình phun sơn được hệ thống ống hút hút ra ngoài hệ thống ống làm mát. Đối với công nghệ này, tác động đến môi trường không khí do hơi dung môi, hơi xăng, hơi sơn là không đáng kể. Chỉ một số sản phẩm của nhà máy có sử dụng công đoạn hàn xì khu vực hàn xì được bố trí thoáng, nhà xưởng có hệ thống thông gió nên mức độ ảnh hưởng của khí hàn không lớn, chỉ tác động trực tiếp đối với công nhân thi công, không ảnh hưởng tới các bộ phận khác. Đối với công nhân trực tiếp thi công sẽ được trang bị bảo hộ lao động thích hợp.
Ô nhiễm tiếng ồn	Công ty đã tiến hành trồng cây trong phạm vi nhà máy để hạn chế tiếng ồn. Đồng thời có biện pháp giảm ảnh hưởng ồn khác như trang bị bịt tai cho công nhân tại xưởng, sử dụng hệ thống cách âm, ống giảm thanh, thường xuyên kiểm tra máy móc, tra dầu bôi trơn, Các chân đế, bệ bồn được gia cố bằng bê tông, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su.
Ô nhiễm nhiệt khí hàn	Dây chuyền sản xuất của nhà máy là dây chuyền tự động nên không cần một lượng lớn công nhân làm việc trực tiếp, bên cạnh đó các công đoạn toả nhiệt đều có hệ thống làm mát và nhà xưởng được xây dựng cao, thoáng, sử dụng vật liệu chống nóng, lắp đặt hệ thống thông gió theo yêu cầu vệ sinh công nghiệp nên mức độ tác động do ô nhiễm nhiệt trong quá trình sản xuất là không lớn. Khu vực văn phòng được lắp đặt máy điều hoà nhiệt độ. Ngoài ra việc trồng cây cũng làm giảm nhiệt độ không khí.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và trên đại học	74	4
2	Cao đẳng	57	3
3	Trung cấp	28	2
4	Trình độ khác	11	1
5	Lao động phổ thông	1.509	90
	Tổng cộng	1.679	100

THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Số lao động bình quân (người)	1.481	1.461
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	4.272.195	6.534.607



Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí... Ngoài ra, Công ty còn có chế độ lương thưởng vào cuối năm, số tiền thưởng sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Quỹ lương của Công ty trong năm.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

Chính sách đào tạo: Hàng năm, công ty đều tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp như:

Đào tạo sử dụng bảo hộ lao động, Đào tạo khắc phục sự cố rò rỉ hóa chất, Đào tạo an toàn hóa chất độc hại và chất lỏng dễ cháy, Đào tạo về bảo vệ môi trường, Đào tạo về tiết kiệm nước và năng lượng, đào tạo thu gom rác thải, Đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, Đào tạo BSCI...đồng thời cũng tập huấn về các chính sách của công ty và chính sách dành cho người lao động, đảm bảo người lao động có thêm kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nâng cao tay nghề, cũng như giúp người lao động hiểu sâu hơn quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hsu, Ting Hsin	Chủ tịch HĐQT	23/09/2016	-
Ông Carl Ronald Gordon	Thành viên HĐQT độc lập	25/12/2017	-
Ông Tsai Jer – Shyong	Thành viên HĐQT độc lập	8/9/2017	-
Ông Liang Tung Hsing	Thành viên HĐQT	8/9/2017	-
Ông Tsai Chui Tien	Thành viên HĐQT	8/9/2017	-
Ông Hsu Wei Chun	Thành viên HĐQT	23/9/2016	8/9/2017
Ông Tsai Heih Feng	Thành viên HĐQT	26/5/2017	8/9/2017
Ông Bạch Hữu Phúc	Thành viên HĐQT độc lập	8/9/2017	25/12/2017
Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Vi Nguyệt Cẩm	Trưởng ban Kiểm soát	25/12/2017	-
Bà Nguyễn Thị Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	25/12/2017	-
Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	25/12/2017	-
Bà Vũ Thị Xuân Trúc	Trưởng ban Kiểm soát	8/9/2017	25/12/2017
Bà Lê Thị Thu Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	8/9/2017	25/12/2017
Bà Ngô Thị Thùy	Thành viên Ban Kiểm soát	8/9/2017	25/12/2017
Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hsu, Ting Hsin	Tổng Giám đốc	23/9/2016	-
Ông Hsu, Wei Chun	Phó Tổng Giám đốc	23/9/2016	-
Ông Chang Neng Ching	Phó Tổng giám đốc	23/9/2016	-
Ông Kuo Hsien Cheng	Phó Tổng giám đốc	23/9/2016	-

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Hsu, Ting Hsin
Tổng Giám đốc

Số. 054 /VACO/BCKT.HP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 09 tháng 03 năm 2018, từ trang 04 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lương Thị Thủy
Phó giám đốc Chi nhánh
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1148-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
TẠI HẢI PHÒNG
Hải Phòng, ngày 09 tháng 03 năm 2018



Đỗ Bình Dương
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số:
1953-2018-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		898.727.171.832	610.296.952.221
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	12.537.972.599	427.528.237
1. Tiền	111		12.537.972.599	427.528.237
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	4.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	10.000.000.000	4.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		341.308.939.690	282.050.302.054
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	330.436.491.243	271.512.706.438
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.486.800.922	5.843.388.872
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	6.385.647.525	4.694.206.744
IV. Hàng tồn kho	140	9	533.730.705.382	317.064.180.766
1. Hàng tồn kho	141		539.610.705.382	320.814.180.766
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.880.000.000)	(3.750.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.149.554.161	6.754.941.164
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.149.554.161	6.754.941.164
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		294.341.386.664	140.619.092.008
I. Tài sản cố định	220		150.922.017.884	77.842.502.369
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	150.742.284.941	77.842.502.369
- Nguyên giá	222		299.069.211.465	201.574.797.217
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(148.326.926.524)	(123.732.294.848)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	179.732.943	-
- Nguyên giá	228		527.779.593	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(348.046.650)	-
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		117.516.715.933	39.441.031.957
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	117.516.715.933	39.441.031.957
III. Tài sản dài hạn khác	260		25.902.652.847	23.335.557.682
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	24.726.652.847	22.585.557.682
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.176.000.000	750.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.193.068.558.496	750.916.044.229

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		643.515.135.218	553.629.139.262
I. Nợ ngắn hạn	310		554.931.355.871	536.474.184.292
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	197.272.129.492	174.172.973.197
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	23.002.914.610	21.197.184.486
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	7.863.885.669	2.736.126.706
4. Phải trả người lao động	314		14.413.296.909	10.626.059.268
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		183.809.244	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		5.864.844.668	2.759.454.929
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	304.443.291.452	324.982.385.706
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.887.183.827	-
II. Nợ dài hạn	330		88.583.779.347	17.154.954.970
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	88.583.779.347	17.154.954.970
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		549.553.423.278	197.286.904.967
I. Vốn chủ sở hữu	410		549.553.423.278	197.286.904.967
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18	268.078.350.000	124.741.943.617
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		268.078.350.000	124.741.943.617
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		148.635.952.680	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.145.306.378	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		129.693.814.220	72.544.961.350
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		71.820.176.866	71.640.578.198
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		57.873.637.354	904.383.152
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.193.068.558.496	750.916.044.229



Hsu, Ting Hsin
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Cẩm Vân
Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Kì trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		545.284.382.219	132.234.788.338
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	20	545.284.382.219	132.234.788.338
4. Giá vốn hàng bán	11		423.401.299.992	114.477.059.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	21	121.883.082.227	4.223.534.734
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	3.029.749.665	17.757.728.843
7. Chi phí tài chính	22	24	16.006.497.177	12.236.878.230
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.586.922.369	4.223.534.734
8. Chi phí bán hàng	25		12.268.614.510	2.324.977.829
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	28.678.309.408	6.673.957.760
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (25+26)}	30	26	67.959.410.797	745.449.758
11. Thu nhập khác	31		195.193.635	98.181.819
12. Chi phí khác	32		381.180.765	535.798.593
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(185.987.130)	(437.616.774)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		67.773.423.667	307.832.984
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	5.293.296.108	153.449.832
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	28	(426.000.000)	(750.000.000)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		62.906.127.559	904.383.152
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	3.602	77



Hsu, Ting Hsin
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Cẩm Vân
Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Nguồn vốn	Mã số	Năm nay	Kì trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	67.773.423.667	307.832.984
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	25.354.543.490	5.309.161.044
Các khoản dự phòng	03	2.130.000.000	3.750.000.000
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.760.392.575)	4.323.675.913
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(560.045.773)	(191.762.921)
Chi phí lãi vay	06	15.586.922.369	9.992.595.714
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	108.524.451.178	23.491.502.734
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(53.580.656.636)	(80.483.567.224)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(218.796.524.616)	(48.611.455.606)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	33.452.941.676	62.988.365.868
Thay đổi chi phí trả trước	12	(2.909.066.826)	697.916.853
Tiền lãi vay đã trả	13	(15.131.574.318)	(9.992.595.714)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.975.216.698)	(551.692.978)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(150.415.646.240)	(52.461.526.067)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(175.658.558.924)	(16.098.190.597)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	90.909.091	98.181.819
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(37.880.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	31.880.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	306.055.839	93.581.102
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(181.261.593.994)	(15.906.427.676)
			12.839.680.000
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	276.507.359.063	3.742.433.929
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	476.320.412.936	
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(409.379.529.630)	45.549.126.960
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	343.448.242.369	62.131.240.889
Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ (50 = 20+30+40)	50	11.771.002.135	(6.236.712.854)
Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ	60	427.528.237	7.143.628.939
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	339.442.227	(479.387.848)
Tiền và tương đương tiền cuối năm/kỳ (70 = 50+60+61)	70	12.537.972.599	427.528.237



Hsu, Ting Hsin
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Cẩm Vân
Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán trưởng

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam là Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Công nghiệp Ngũ kim Formosa Việt Nam sang hình thức Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 1000383611 ngày 23/09/2016 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Ngày 14 tháng 12 năm 2016, Công ty được đổi tên từ Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Formosa Việt Nam thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Tổng số vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 28/12/2017 của Công ty là 268.078.350.000 đồng, tương ứng với 26.807.835 cổ phần, mệnh giá 10.000/cổ phần.

Tổng số cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2017 là 1.679 người (tại ngày 01/01/2017 là 1.243 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Mua bán và gia công chế tạo kinh doanh các loại dụng cụ, phụ kiện làm vườn; Mua bán và sản xuất đồ ngoại thất sân vườn; Mua bán chế tạo các sản phẩm ngũ kim; Chế tạo và kinh doanh các công cụ máy móc; Xử lý nhiệt, gia công mạ điện và các sản phẩm, dịch vụ liên quan khác; Sản phẩm của công ty để xuất khẩu 90%, số còn lại tiêu thụ tại thị trường trong nước.

Hoạt động chính của Công ty là: Mua bán và gia công chế tạo kinh doanh các loại dụng cụ, phụ kiện làm vườn; Mua bán và sản xuất đồ ngoại thất sân vườn.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Ngày 23/09/2016, Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam được chuyển đổi từ hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần, do đó số liệu trình bày ở cột so sánh của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính tương ứng là số liệu từ ngày 23 tháng 09 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Các số liệu này được trình bày với mục đích cung cấp thông tin bổ sung và không so sánh được với số liệu kỳ hiện tại do không đồng nhất về kỳ kế toán.

2. KỲ KẾ TOÁN, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. LUẬT KẾ TOÁN MỚI

Luật Kế toán số 88/2015/HQH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng

11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu của Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính:

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành và theo chính sách của tập đoàn, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán và hàng chậm luân chuyển do tồn đọng lâu ngày, cụ thể như sau:

Thời gian chậm luân chuyển từ 2 năm trở lên bắt đầu thực hiện trích lập dự phòng, mức khởi điểm là 6% và mỗi năm tăng 4%.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Thiết bị quản lý	05
Phương tiện vận tải	05 - 12

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng phần mềm bản quyền

Quyền sử dụng các phần mềm bản quyền được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Phần mềm máy tính	03 - 05

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định hiện hành.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:
- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập Doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trong 12 năm kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh, đồng thời Công ty được miễn 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2009) và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

LƯU Ý VỀ SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 23/09/2016 đến ngày 31/12/2016 (giai đoạn hoạt động đầu tiên của Công ty dưới hình thức Công ty Cổ phần) đã được kiểm toán. Theo đó số liệu “Kỳ trước” trên Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu từ ngày 23/09/2016 đến ngày 31/12/2016.

Các số liệu này được trình bày với mục đích cung cấp thông tin bổ sung và không so sánh được với số liệu kỳ hiện tại do không đồng nhất về kỳ kế toán.